

Số: /BC-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá một năm thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, đề xuất cơ chế, chính sách sửa đổi Luật Thủ đô

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện chỉ đạo của Ban thường vụ Thành ủy, Chương trình kỳ họp thứ 31 Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVI, UBND Thành phố báo cáo đánh giá một năm thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, đề xuất cơ chế, chính sách sửa đổi Luật Thủ đô như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH LUẬT THỦ ĐÔ VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Ngay sau khi Luật Thủ đô được ban hành, thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 06/12/2024 của Thành ủy về triển khai thi hành Luật Thủ đô, UBND Thành phố đã chủ động, kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện làm cơ sở để các cấp, các ngành thống nhất triển khai trên toàn địa bàn Thành phố cụ thể:

- Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 22/7/2024 của UBND thành phố Hà Nội về triển khai thi hành Luật Thủ đô;

- Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 07/8/2024 của UBND Thành phố về rà soát văn bản quy phạm pháp luật thực hiện Luật Thủ đô

- Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố ban hành danh mục và phân công nhiệm vụ soạn thảo các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô;

- Quyết định số 4279/QĐ-UBND ngày 17/8/2024 về thành lập Tổ công tác, Tổ giúp việc triển khai thi hành Luật Thủ đô.

- Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 04/9/2024 của UBND Thành phố về việc soạn thảo, ban hành văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô;

- Công văn số 2878/UBND-NC ngày 30/8/2024 của UBND Thành phố về việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND Thành phố;

- Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 04/02/2025 về soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Thủ đô;

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 18/02/2025 về theo dõi tình hình thi hành Luật Thủ đô.

Trên cơ sở các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thi hành Luật Thủ đô, công tác tổ chức thi hành được các ngành, các cấp trên địa bàn Thành phố thực

hiện quyết liệt, toàn diện thông qua nhiều hình thức như: Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, tập huấn các nội dung của Luật Thủ đô; xây dựng, trình HĐND, UBND thành phố ban hành các văn bản phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Thủ đô; đảm bảo các điều kiện, cơ sở, vật chất, con người cho việc thi hành Luật. Công tác tổ chức thi hành Luật Thủ đô được Lãnh đạo thành phố đặc biệt quan tâm thường xuyên chỉ đạo tại các phiên họp giao ban của Lãnh đạo UBND Thành phố. UBND Thành phố cũng giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chuyên môn, trong đó Sở Tư pháp giữ vai trò là cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu, theo dõi, tổng hợp chung; các Sở, ngành khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì tham mưu xây dựng các văn bản quy định chi tiết, bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc thi hành Luật.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai theo dõi thi hành Luật Thủ đô đã được UBND thành phố đặc biệt quan tâm chỉ đạo và các Sở ngành, địa phương thực hiện chủ động, kịp thời và hiệu quả. Các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai tổ chức thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết được ban hành sớm, có tính bao quát, định hướng rõ ràng, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc triển khai ở các ngành, các cấp trên địa bàn Thành phố. Điều này thể hiện sự quyết tâm chính trị cao và tinh thần trách nhiệm của cả hệ thống chính trị Thành phố, bảo đảm các quy định đặc thù, vượt trội của Luật Thủ đô sớm đi vào cuộc sống, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển Thủ đô theo đúng định hướng của Bộ Chính trị và Quốc hội.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố đã nghiêm túc, khẩn trương xây dựng và ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo để tổ chức triển khai, theo dõi thi hành Luật Thủ đô theo phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương mình quản lý¹. Các kế hoạch xác định rõ nội dung công việc, phân công trách nhiệm cụ thể trách nhiệm, đảm bảo việc triển khai Luật Thủ đô được thực hiện thống nhất, xuyên suốt từ cấp Thành phố đến cơ sở.

Đặc biệt, từ ngày 01/7/2025, thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương (có hiệu lực ngày 01/7/2025) và Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025, công tác tổ chức, theo dõi tình hình thi hành Luật Thủ đô vẫn được triển khai bảo đảm tính liên tục, kế thừa ngay cả trong bối cảnh Thành phố triển khai sắp xếp các đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025. Các Sở ngành, phường, xã mới được thành lập đã chủ động tiếp nối, kế thừa triển khai các kế hoạch đã được

¹ Tính đến nay, các Sở, ban, ngành và các địa phương đã ban hành tổng số **trên 150 Kế hoạch** và **hàng trăm văn bản chỉ đạo, đôn đốc** để triển khai thi hành Luật, thể hiện sự vào cuộc quyết liệt và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

ban hành từ các đơn vị hành chính trước khi sáp nhập, đồng thời ban hành các kế hoạch mới phù hợp với tình hình thực tiễn của địa bàn. Các Kế hoạch được ban hành đã cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai thực hiện trong từng giai đoạn phù hợp với chức năng nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương như: Tổ chức các đợt cao điểm tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật Thủ đô; tiến độ xây dựng các văn bản quy định các nội dung được giao trong Luật Thủ đô thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND Thành phố; xây dựng kế hoạch tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện công tác theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật định kỳ... Điều này cho thấy sự chủ động, bài bản trong công tác tổ chức thực hiện, tạo tiền đề quan trọng để các chính sách của Luật sớm đi vào cuộc sống. *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo)*

2. Việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành

2.1. Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết Luật Thủ đô

Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết các cơ chế, chính sách đặc thù của Luật Thủ đô là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, được UBND Thành phố tập trung chỉ đạo quyết liệt với tinh thần khẩn trương, trách nhiệm cao. Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Thủ đô được UBND thành phố chỉ đạo, tổ chức thực hiện chặt chẽ, hiệu quả. Các sở, ban, ngành được giao chủ trì đã tập trung nguồn lực, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan đề nghị cứu, tham mưu, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Tổ công tác của UBND Thành phố và đồng chí Phó chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực. Đặc biệt là giữa các Sở, ngành: Văn phòng UBND Thành phố, Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Quy hoạch - Kiến trúc, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hoá, Giáo dục và Đào tạo, Công an Thành phố, Ban quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý đường sắt đô thị Thành phố ... và các đơn vị liên quan trong việc nghiên cứu, xây dựng, thẩm định dự thảo các văn bản trình cơ quan có thẩm quyền ban hành đảm bảo chất lượng nội dung, thẩm quyền và thể thức của văn bản.

Kết quả, tính đến nay đã có **69** văn bản triển khai Luật Thủ đô được ban hành. Trong đó, Thành phố đã ban hành được **66** văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô (gồm **56** Nghị quyết quy phạm pháp luật, **06** Nghị quyết cá biệt của HĐND Thành phố, **03** Quyết định quy phạm và **01** Quyết định cá biệt của UBND Thành phố). Trong số văn bản đã được ban hành có nhiều nghị quyết, quyết định quan trọng, có tác động sâu rộng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của Thủ đô, như các quy định về công tác quản lý, phát triển đội ngũ công chức, viên chức; khai thác, quản lý các nguồn lực về đầu tư, quản lý tài sản công, đất đai, môi trường, các công trình văn hoá.... Đặc biệt là các quy định về phát triển khoa học công nghệ. *(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Báo cáo).*

Hiện nay, các sở, ngành Thành phố tiếp tục nghiên cứu, xây dựng **38** văn bản đề trình ban hành, đồng bộ với việc nghiên cứu xây dựng Luật Thủ đô sửa đổi *(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Báo cáo).*

- *Về tính kịp thời, đầy đủ:* Công tác xây dựng văn bản quy định chi tiết được triển khai ngay sau khi Luật Thủ đô được ban hành, đảm bảo nhiều chính sách quan trọng có hiệu lực đồng thời với Luật từ ngày 01/01/2025. Các văn bản được ban hành đã bám sát các chính sách, điều, khoản mà Luật giao cho HĐND và UBND Thành phố quy định chi tiết, thể hiện sự bao quát, toàn diện các lĩnh vực then chốt như tổ chức bộ máy, cán bộ công chức; tài chính - ngân sách; quy hoạch, đô thị, xây dựng, giao thông; an ninh trật tự, an toàn xã hội; khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; văn hóa, giáo dục, y tế và an sinh xã hội...

- *Về tính thống nhất, đồng bộ, khả thi:* Quá trình soạn thảo, xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết được thực hiện theo đúng quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan. Các dự thảo đều được tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia và Nhân dân và được Sở Tư pháp thẩm định kỹ lưỡng về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trong đó nhiều dự thảo được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội tổ chức phản biện xã hội, đảm bảo các chính sách khi ban hành vừa tuân thủ quy định pháp luật, vừa có tính khả thi cao, phù hợp với thực tiễn của Thủ đô.

2.2. Việc bảo đảm các điều kiện cho thi hành Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn

Công tác đảm bảo các điều kiện thi hành Luật Thủ đô đã được các ngành, các cấp trên địa bàn Thành phố quan tâm, bố trí để đảm bảo việc tổ chức triển khai thi hành Luật kịp thời, hiệu quả, cụ thể:

2.2.1. Về công tác quán triệt, phổ biến, tập huấn Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết:

Ngay sau khi Luật Thủ đô ban hành, UBND Thành phố đã ban các Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành². UBND Thành phố tổ chức Hội nghị triển khai thi hành Luật Thủ đô năm 2024 trực tiếp kết hợp với trực tuyến hơn 600 điểm cầu cho hơn 30.000 đại biểu là lãnh đạo Thành phố, các bộ công chức chủ chốt các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị Thành phố và các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn, đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp Thành phố, cấp huyện và đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật. Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố xây dựng phóng sự tài liệu “Luật Thủ đô - Khởi thông nguồn lực phát triển Thủ đô” để tuyên truyền trên truyền hình và các nền tảng mạng xã hội; in ấn và phát hành 40.000 cuốn tài liệu tuyên truyền Luật Thủ đô.

Các cấp, các ngành Thành phố tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền và tập huấn Luật Thủ đô và các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô trên địa bàn. Các hình thức tuyên truyền được thực hiện đa dạng đổi mới, kết hợp hiệu quả giữa

² Kế hoạch về 254/KH-UBND ngày 22/8/2024 về tuyên truyền, phổ biến và tập huấn Luật Thủ đô; Kế hoạch số 398/KH-UBND ngày 31/12/2024 tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền Luật Thủ đô và các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 07/01/2025 tập huấn Luật Thủ đô và các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô trên địa bàn thành phố Hà Nội

truyền thông và hiện đại như: Tuyên truyền, tập huấn trực tiếp; Sử dụng hệ thống loa truyền thanh tại cấp cơ sở, các địa phương, các buổi họp tổ dân phố đến việc đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử, các ứng dụng mạng xã hội (Zalo, Facebook), tạo mã QR Code để truy cập tài liệu, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, phát hành tờ gấp, băng rôn để đưa thông tin đến người dân³. Trong quý I năm 2025, Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố: Đã tổ chức khoảng **166** hội nghị tập huấn, thu hút hơn **65.639** người tham dự, các đơn vị tích cực: Thành Đoàn Hà Nội (tổ chức 71 hội nghị thu hút 50.000 người tham dự), Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội (44 hội nghị với 9.096 người tham dự); Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố (30 hội nghị với 3.600 người tham dự); Đoàn Luật sư Thành phố (5 hội nghị thu hút 1.000 người tham dự); Bộ Tư lệnh Thủ đô (3 hội nghị thu hút 586 người tham dự); Sở Khoa học và Công nghệ (3 hội nghị thu hút 120 người tham dự)...

UBND các quận, huyện, thị xã (trước khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp): có 30/30 đơn vị tổ chức hội nghị tập huấn Luật Thủ đô và các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô; Tổ chức **179** hội nghị tập huấn với **20.680** người tham dự, trong đó có các đơn vị tích cực: quận Bắc Từ Liêm (70 hội nghị với 4.185 người tham dự); quận Ba Đình (12 hội nghị với 1.200 người tham dự); quận Hoàn Kiếm (12 hội nghị với 14.52 người tham dự); huyện Chương Mỹ (11 hội nghị với 2.145 người tham dự); huyện Thường Tín (11 hội nghị với 1.365 người tham dự).

- Thực hiện việc tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp kể từ ngày 01/7/ 2025, UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục đẩy mạnh việc quán triệt, phổ biến tuyên truyền các quy định của Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành trong điều kiện mô hình tổ chức bộ máy mới⁴.

³ Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố đẩy mạnh tuyên truyền qua xây dựng chuyên mục riêng trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng, tuyên truyền tài liệu giới thiệu Luật Thủ đô do Bộ Tư pháp và Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố phát hành; phối hợp với các đơn vị truyền thông dự thảo văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô, thường xuyên cử báo cáo viên pháp luật của Sở tham gia tuyên truyền Luật Thủ đô cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố; phối hợp các đơn vị xây dựng tài liệu tuyên truyền, tập huấn Luật Thủ đô và các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô đã được ban hành; phối hợp cơ quan truyền thông, báo chí cung cấp thông tin, tọa đàm về Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Sở Thông tin và truyền thông nay thuộc Sở Văn hoá và Thể thao phối hợp cơ quan báo đài Trung ương và Thành phố thường xuyên đưa tin, bài và sử dụng nhiều nền tảng số, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh ở cơ sở tuyên truyền Luật Thủ đô.

+ Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố, cơ quan Báo đài Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã đã đẩy mạnh viết tin, bài tuyên truyền Luật Thủ đô và các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của đơn vị, trên kênh truyền hình, truyền thanh, trên báo giấy, báo điện tử, trên mạng internet, mạng xã hội, trên app iHanoi, trên hệ thống truyền thanh ở cơ sở và các hình thức khác. Toàn Thành phố đã đăng tải **8.831** tin, bài viết; phát hành **56.099** lần phát thanh ở cơ sở. Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố phối hợp Sở Tư pháp triển khai tuyên truyền Luật Thủ đô và các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô trên ứng dụng iHanoi - nơi có hơn 5 triệu tài khoản người dùng - với mục tiêu đưa pháp luật hướng về cơ sở, để pháp luật thực sự đi sâu vào đời sống Nhân dân.

Cấp huyện đã tổ chức **179** hội nghị tập huấn Luật Thủ đô và các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô với **20.680** người tham dự.

⁴ UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 30/7/2024 về tuyên truyền, phổ biến và tập huấn Luật Thủ đô và các văn bản triển khai thi hành trên địa bàn thành phố Hà Nội khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025. Các Sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các xã, phường trên địa bàn Thành phố đã ban hành Kế

Thông qua việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, cán bộ, công chức thực thi công vụ, người dân và tổ chức trên địa bàn Thủ đô đã nắm được các quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết Luật, nhất là các cơ chế chính sách đặc thù, vượt trội được quy định trong Luật, từ đó tăng cường nhận thức, ý thức pháp luật, phát huy được các nguồn lực cho sự phát triển của Thủ đô.

2.2.3. Về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực:

Các sở, ngành, địa phương đã rà soát, phân công, bố trí cán bộ, công chức làm đầu mối triển khai các nhiệm vụ tổ chức thi hành, theo dõi thi hành Luật Thủ đô. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy đội ngũ này đặc biệt tại cấp cơ sở phần lớn là kiêm nhiệm, do khối lượng công việc lớn, trong khi yêu cầu chuyên môn cao nên còn những khó khăn nhất định trong thực tiễn triển khai.

Từ ngày 01/7/2025, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, một trong những nhiệm vụ trọng tâm là kiện toàn tổ chức bộ máy, con người để đảm bảo cho việc triển khai theo mô hình tổ chức mới. Thực hiện nội dung này, Sở Nội vụ đã chủ trì tham mưu cho UBND thành phố trình HĐND Thành phố ban hành 08 Nghị quyết quan trọng về tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, chuyển đổi cán bộ công chức cấp xã, tạo hành lang pháp lý cho việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy vận hành triển khai các quy định của pháp luật nói chung và Luật Thủ đô nói riêng.

- *Về kinh phí, cơ sở vật chất:* Kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thi hành luật Thủ đô được Thành phố quan tâm bố trí, các cấp, các ngành triển khai thực hiện. Tại các Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô của Thành phố và các Sở ngành, Quận huyện (trước ngày 01/7/2025), UBND các xã, phường, thị trấn đều quan tâm bố trí kinh phí và các điều kiện cho việc triển khai thi hành Luật như: Kinh phí cho công tác triển khai, tuyên truyền, theo dõi thi hành; kinh phí cho xây dựng ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; kinh phí dành cho chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ công chức theo quy định của Luật Thủ đô và Nghị quyết của HĐND Thành phố... Nguồn kinh phí được các Sở, ngành, địa phương bố trí độc lập hoặc lồng ghép vào dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị. Các đơn vị đã tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tuyên truyền và quản lý để phục vụ các nhiệm vụ công tác, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Đánh giá chung: Công tác đảm bảo các điều kiện thi hành Luật Thủ đô đã được UBND thành phố, các ngành, các cấp trên địa bàn Thành phố quan tâm, bố trí kịp thời, đảm bảo cho việc tổ chức triển khai thi hành Luật hiệu quả, đúng trọng tâm. Việc đảm bảo các điều kiện này làm cơ sở tiền đề cho các chính sách quy định từ Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết Luật được đi vào cuộc sống. Tuy nhiên, việc triển khai thi hành Luật Thủ đô trong điều kiện tổ chức chính

hoạch để triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến và tập huấn Luật Thủ đô và các văn bản triển khai thi hành trên địa bàn thành phố Hà Nội khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp;

Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 30/7/2024 về tuyên truyền, phổ biến và tập huấn Luật Thủ đô và các văn bản triển khai thi hành trên địa bàn thành phố Hà Nội khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025. Các Sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các xã, phường trên địa bàn Thành phố đã ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến và tập huấn Luật Thủ đô và các văn bản triển khai thi hành trên địa bàn thành phố Hà Nội khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025 còn gặp những khó khăn nhất định, nhất là việc bố trí nguồn nhân lực thường xuyên, chuyên sâu cho công tác tổ chức, theo dõi thi hành Luật gặp khó khăn khi có sự xáo trộn về tổ chức, bộ máy do phải thực hiện sắp xếp, tinh giản, luân chuyển, điều động cán bộ, công chức cho phù hợp với tình hình mới, đặc biệt là ở cấp cơ sở (cấp xã).

2.3. Việc kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành Luật Thủ đô

Công tác kiểm tra, điều tra khảo sát việc thi hành Luật cơ bản được các cấp, các ngành triển khai nhằm kịp thời nắm bắt tình hình thực tiễn, đánh giá tác động của chính sách, tình hình thi hành Luật. Hình thức thực hiện đa dạng thông qua việc lồng ghép vào chương trình công tác thường xuyên, công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và kiểm tra công vụ định kỳ (một số đơn vị như: Sở Xây dựng, Thanh tra Thành phố đã ban hành kế hoạch kiểm tra công vụ, trong đó có nội dung kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến Luật Thủ đô). Ở cấp cơ sở, UBND các xã, phường đã chủ động chỉ đạo các lực lượng chức năng thường xuyên kiểm tra các lĩnh vực trọng điểm như đất đai, trật tự xây dựng, phòng cháy chữa cháy, an toàn thực phẩm, môi trường qua đó đánh giá được tình hình áp dụng, sự tác động các quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết trên địa bàn (ví dụ những tác động và hiệu quả áp dụng của việc tăng mức xử phạt vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực và áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện nước theo quy định của Luật Thủ đô và Nghị quyết của HĐND Thành phố). Bên cạnh đó, các hoạt động khảo sát, điều tra xã hội học cũng được triển khai để thu thập ý kiến, đánh giá của người dân⁵.

Với vai trò là cơ quan được giao chủ trì triển khai một số nội dung theo dõi tình hình thi hành Luật Thủ đô, Sở Tư pháp đã có văn bản yêu cầu các Sở ngành, UBND các xã, phường trên địa bàn Thành phố thường xuyên cập nhật, báo cáo công tác tổ chức triển khai thi hành Luật, đồng thời tổ chức các hội nghị chuyên đề nhằm khảo sát, đánh giá tình hình thi hành, đánh giá những kết quả đã làm được, khó khăn vướng mắc, bất cập trong việc thi hành (từ quy định của pháp luật, tổ chức thi hành) xây dựng báo cáo UBND, HĐND Thành, phố kiến nghị Chính phủ, Quốc hội sửa đổi bổ sung các quy định của Luật Thủ đô hoặc ban hành quy định sửa đổi bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố.

Mặc dù công tác kiểm tra, điều tra khảo sát đã được triển khai, tuy nhiên, do 07 tháng đầu năm 2025, toàn bộ hệ thống chính trị của Thành phố tập trung cho công tác sắp xếp tổ chức, bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, nên việc triển khai khảo sát, kiểm tra tình hình thi hành Luật Thủ đô gặp nhiều khó khăn nhất là tại cấp xã, do đang trong giai đoạn đầu tổ chức chính quyền địa phương hai cấp còn tập trung cho công tác ổn định tổ chức bộ máy và triển khai các hoạt động liên quan đến công tác quản lý nhà nước nói chung nên việc tổ chức các hoạt động điều tra, khảo sát chưa được rộng rãi và chuyên sâu, hoạt động khảo sát chủ yếu vẫn là lồng ghép, chưa có nhiều đoàn kiểm tra chuyên đề riêng về việc

⁵ Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức khảo sát tại 13 trường về chương trình tích hợp và 22 cơ sở giáo dục chất lượng cao để đánh giá hiệu quả mô hình này theo quy định của Luật Thủ đô.

thi hành Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết.

2.4. Việc tổ chức thu thập, xử lý thông tin về tình hình thi hành Luật Thủ đô

Việc thu thập, xử lý thông tin về tình hình thi hành Luật Thủ đô được thực hiện đa kênh, có hệ thống từ Thành phố đến cơ sở. Các nguồn thông tin chính bao gồm: (1) Hệ thống báo cáo định kỳ, đột xuất của các cơ quan trong hệ thống hành chính; (2) Ý kiến, kiến nghị của người dân qua các buổi tiếp công dân, hội nghị đối thoại, sinh hoạt tổ dân phố; (3) Phản ánh qua các kênh kỹ thuật số như Cổng thông tin điện tử, ứng dụng iHanoi, đường dây nóng, mạng xã hội; (4) Kết quả từ hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát; (5) Thông tin từ các hội thảo khoa học, tọa đàm lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học.

Thông tin sau khi thu thập được Văn phòng HĐND&UBND các cấp hoặc bộ phận chuyên môn làm đầu mối tổng hợp, phân loại. Các vấn đề thuộc thẩm quyền được chỉ đạo giải quyết kịp thời; các vấn đề vượt thẩm quyền được tổng hợp, báo cáo cấp trên đề xin ý kiến chỉ đạo, xử lý. Công tác này về cơ bản đã đi vào nề nếp, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, việc ứng dụng công nghệ thông tin đã mang lại hiệu quả tích cực góp phần rút ngắn thời gian phản hồi và xử lý kiến nghị của người dân, tuy nhiên, việc áp dụng công nghệ để phân tích dữ liệu lớn còn hạn chế.

2.5. Tình hình tuân thủ Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết

a) Tình hình tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền

Các cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền thuộc các ngành, các cấp trên địa bàn Thành phố đã nghiêm túc, chủ động và kịp thời trong việc tổ chức thi hành các quy định của Luật Thủ đô và các văn bản chi tiết. Căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Luật, UBND thành phố đã ban hành các Kế hoạch và văn bản chỉ đạo kịp thời, đồng thời các ngành các cấp đã thực hiện theo chức năng nhiệm vụ nhằm đảm bảo cho các quy định của Luật Thủ đô được triển khai trên thực tế:

-Thực hiện việc xây dựng các văn bản quy định chi tiết, văn bản được giao theo Luật Thủ đô:

+ Cấp Trung ương: Chính phủ đã ban hành 3 Nghị định: Nghị định số 169/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động của Ủy ban nhân dân phường của thành phố Hà Nội (đã hết hiệu lực do Điều 13 của Luật Thủ đô bị bãi bỏ); Nghị định số 202/2025/NĐ-CP ngày 11/7/2025 quy định chi tiết về điều kiện, trình tự, thủ tục, chương trình giáo dục, việc cấp văn bằng, chứng chỉ thực hiện liên kết giáo dục, giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội (thực hiện khoản 3 Điều 22 Luật Thủ đô); Nghị định số 271/2025/NĐ-CP ngày 15/10/2025 quy định về thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện khoản 4 Điều 23 Luật Thủ đô)

Dừng ban hành 02 Nghị định đề quy định: (1) về phương thức đối tác công tư đối với các dự án thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố

(khoản 1 Điều 39) và (2) Thực hiện hợp đồng Xây dựng – Chuyển giao (Điều 40), do Điều 39, Điều 40 đã bị bãi bỏ theo Luật số 57/2024/QH15. Nghị định quy định về quản lý, khai thác không gian ngầm (thực hiện khoản 2 Điều 19) đang tiếp tục được nghiên cứu, soạn thảo.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 25/2024/TT-BKHĐT ngày 31/12/2024 để quy định chi tiết khoản khoản 2 Điều 24, khoản 6 Điều 41 của Luật Thủ đô.

+ Cấp Thành phố đã ban hành được 66 văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô (gồm 56 Nghị quyết quy phạm pháp luật, 06 Nghị quyết cá biệt của HĐND Thành phố và 03 Quyết định QPPL, 01 quyết định cá biệt của UBND Thành phố). Theo Kế hoạch, còn 38 văn bản sẽ tiếp tục được xây dựng, ban hành từ nay đến cuối năm 2025 và các năm tiếp theo. Các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố được ban hành kịp thời thể hiện rõ trách nhiệm ý thức tuân thủ pháp luật trong việc thực hiện công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức Thủ đô và sự vào cuộc quyết liệt của cơ quan, người có thẩm quyền các ngành, các cấp.

- Thực hiện các quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết, nhất là các Nghị quyết của HĐND Thành phố cụ thể hoá Luật Thủ đô, cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền theo chức năng nhiệm vụ đã kịp thời triển khai các quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý của mình, đặc biệt trong một số lĩnh vực cụ thể, các quy định của Luật Thủ đô và Nghị quyết của HĐND Thành phố đã được cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng ngay vào thực tiễn quản lý nhà nước, tạo được hiệu quả rất thiết thực ⁶.

⁶ Thực hiện Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện khoản 2, khoản 3 Điều 33 của Luật Thủ đô): Tính đến ngày 30/9/2025, tổng số quyết định áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước của người người có thẩm quyền trên địa bàn Thành phố là **374 Quyết định** (trong đó trước ngày 01/7/2025 là 215 quyết định, sau ngày 01/7/2025 đến 30/9/2025 là 159 quyết định). Qua đánh giá việc triển khai cho thấy việc thi hành Nghị quyết của HĐND thành phố đảm bảo tính khả thi, các quyết định áp dụng được ban hành là công cụ hữu hiệu, kịp thời ngăn chặn hành vi vi phạm và tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước các lĩnh vực liên quan đến trật tự xây dựng, đất đai, phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn Thủ đô.

Để triển khai các nghị quyết của HĐND Thành phố cụ thể hóa Luật Thủ đô liên quan đến việc tăng mức phạt tiền đối với một số lĩnh vực, toàn thành phố đã xử phạt: **1003 quyết định XPVPHC lĩnh vực an toàn thực phẩm** (thực hiện Nghị quyết 49/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội), **877 quyết định XPVPHC trong lĩnh vực bảo vệ môi trường** (thực hiện Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 29/04/2025 quy định mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội); **1015 quyết định XPVPHC trong lĩnh vực đất đai** (Nghị quyết 09/2025/NQ-HĐND ngày 29/04/2025 quy định mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn Thành phố Hà Nội).

Ngoài ra, thực hiện Luật Thủ đô, HĐND Thành phố ban hành các Nghị quyết 31/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố về quy định ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn Thành phố Hà Nội (Thực hiện Khoản 4, Khoản 6 Điều 14 Luật Thủ đô), Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố về quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên thuộc Thành phố Hà Nội quản lý (thực hiện khoản 3, khoản 4 Điều 15 và

Công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, phản ánh liên quan đến các quy định của Luật Thủ đô và các Nghị quyết của HĐND Thành phố được thực hiện thường xuyên và theo đúng quy định của Nghị định 80/2025/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức thi hành pháp luật và các quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại tố cáo.

Như vậy, từ khi Luật Thủ đô có hiệu lực cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thuộc các ngành các cấp trên địa bàn thành phố đã kịp thời triển khai và thực hiện tích cực, nghiêm túc các quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, Việc áp dụng các quy định mang tính chất đặc thù, đột phá từ Luật Thủ đô và bước đầu giúp cho công tác quản lý nhà nước, trật tự kỷ cương, an toàn xã hội của Thủ đô được giữ vững, tạo đà cho sự phát triển kinh tế xã hội Thủ đô.

b) Tình hình tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân

Về cơ bản ý thức tuân thủ pháp luật của đa số tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố đã có chuyển biến tích cực. Thông qua các kênh tuyên truyền phổ biến và áp dụng các quy định của Luật Thủ đô được người dân, tổ chức trên địa bàn Thành phố đồng thuận, hưởng ứng, chấp hành và tuân thủ các quy định về quản lý đất đai, trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, xây dựng nếp sống văn minh. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm vẫn còn xảy ra ở một bộ phận tổ chức, cá nhân, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực: trật tự đô thị, trật tự xây dựng, quản lý đất đai và bảo vệ môi trường⁷. Các vụ việc vi phạm được phát hiện đã được các cơ quan chức năng lập hồ sơ và xử lý theo quy định.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

Bên cạnh những kết quả tích cực, quá trình triển khai thi hành Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết vẫn còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc, hạn chế sau:

1. Khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện

- Luật Thủ đô là một đạo luật quan trọng có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển của Thủ đô. Mặc dù công tác quán triệt, tuyên truyền Luật đã được đẩy mạnh, tuy nhiên vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, người đứng đầu chưa nhận thức đúng, đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của Luật Thủ đô, chưa nắm vững các quy định mới, đặc thù của Luật và tận dụng được những ưu thế của Luật Thủ đô để cụ thể hoá thành văn bản tổ chức thi hành Luật, phục vụ phát triển Thủ đô; chưa thật sự quan tâm, tập trung chỉ đạo, tập trung nguồn lực, trí tuệ để triển khai xây dựng văn bản thi hành Luật Thủ đô.

khoản 1 Điều 35 Luật Thủ đô) đã được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả công việc và tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức Thủ đô làm việc, cống hiến.

⁷ Toàn thành phố đã xử phạt: 1003 quyết định XPVPHC lĩnh vực an toàn thực phẩm (thực hiện Nghị quyết 49/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội), 877 quyết định XPVPHC trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (thực hiện Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 29/04/2025 quy định mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội); 1015 quyết định XPVPHC trong lĩnh vực đất đai (Nghị quyết 09/2025/NQ-HĐND ngày 29/04/2025 quy định mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn Thành phố Hà Nội).

- Đội ngũ công chức, viên chức tham gia xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô còn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, tư duy còn chưa đổi mới, chưa thay đổi về cách tiếp cận, xử lý các vấn đề đặt ra của thực tiễn; có những nội dung còn chưa nghiên cứu thấu đáo, chưa bắt thực tiễn, dẫn đến việc tham mưu văn bản còn chưa bảo đảm chất lượng, tính khả thi; có những nội dung quy định chi tiết Thành phố đã ban hành nhưng trong tổ chức thực hiện còn xuất hiện tâm lý chần chừ, e ngại.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong xây dựng pháp luật chưa chặt chẽ, đồng bộ, trách nhiệm; việc huy động sự tham gia của các chuyên gia trong và ngoài nước, doanh nghiệp, tổ chức vào xây dựng văn bản, tổ chức thi hành Luật còn hạn chế.

- Tốc độ đô thị hóa nhanh, gia tăng dân số cơ học gây áp lực lớn lên hệ thống hạ tầng và công tác quản lý nhà nước, khiến việc thực thi pháp luật nói chung và Luật Thủ đô nói riêng gặp nhiều thách thức.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật mặc dù đã được đẩy mạnh, tuy nhiên còn mang tính hình thức, chưa thực sự đi vào chiều sâu. Công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật tuy đã được thực hiện nhưng chưa thường xuyên, quyết liệt, dẫn đến hiệu quả răn đe, phòng ngừa vi phạm còn hạn chế.

2. Khó khăn vướng mắc từ quy định của Luật

- Sau khi Luật Thủ đô được ban hành, nhiều văn bản luật khác trong quá trình sửa đổi, bổ sung, thay thế đã nghiên cứu, kế thừa quy định của Luật Thủ đô và phát triển thành quy định thuận lợi, mạnh mẽ hơn so với Luật Thủ đô về cùng một vấn đề, dẫn đến nhiều quy định trước đây là đặc thù theo Luật Thủ đô nhưng nay đã trở thành cơ chế chung của cả nước, có những thuận lợi hơn (như Luật Đầu tư công, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Quy hoạch đô thị và Nông thôn, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đường sắt, Nghị quyết số 188/2025/QH15, số 193/2025/QH15,...); từ đó dẫn đến việc lựa chọn, áp dụng pháp luật, ảnh hưởng đến quá trình xây dựng các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô của Thành phố. Đồng thời, với tinh thần cải cách, hoàn thiện thể chế mạnh mẽ, nhiều luật đã được sửa đổi, thay thế toàn diện trong đó có những chính sách không chỉ tiếp thu mà còn vượt trội hơn so với Luật Thủ đô (như Luật Khoa học công nghệ, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý sử dụng tài sản công,...)

- Việc sắp xếp lại các sở, ngành, đơn vị của Thành phố thời gian vừa qua và việc thực hiện sắp xếp, thay đổi mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp có tác động lớn, làm thay đổi về tổ chức bộ máy, cơ chế phân quyền, phân cấp giữa các cấp chính quyền cũng đang ảnh hưởng lớn, trực tiếp đến nội dung, tiến độ xây dựng các văn bản quy định chi tiết Luật Thủ đô. Một số Nghị quyết của HĐND Thành phố cụ thể hóa Luật Thủ đô ban hành trước đó quy định theo mô hình cũ (phân định thẩm quyền cho cấp huyện), chưa kịp sửa đổi bổ sung gây khó khăn, vướng mắc khi áp dụng tại cấp phường, xã mới.

- Mặc dù Luật Thủ đô đã trao thêm một số thẩm quyền cho Thành phố, nhưng trên thực tế, mức độ phân quyền còn hạn chế, chưa tương xứng với vị trí, vai trò

và yêu cầu quản trị của Thủ đô. Nhiều lĩnh vực quan trọng vẫn phải thực hiện theo khuôn khổ pháp luật chung, làm giảm tính chủ động, linh hoạt của chính quyền Thủ đô trong xử lý các vấn đề mới, phức tạp. Thủ đô chưa có đủ thẩm quyền để chủ động thử nghiệm các mô hình, cơ chế, chính sách mới, đặc biệt trong các lĩnh vực quản trị đô thị, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, dẫn đến chậm phản ứng chính sách trước yêu cầu thực tiễn.

- Các vấn đề đô thị cốt lõi của Thủ đô như an toàn thực phẩm, môi trường, ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, trật tự – an toàn đô thị đều mang tính liên ngành, liên cấp, liên vùng, song việc xử lý trên thực tế còn phân tán, thiếu thống nhất, hiệu quả chưa cao. Luật Thủ đô hiện hành chưa trao đầy đủ thẩm quyền cho Thành phố trong việc áp dụng các biện pháp quản lý đặc thù, kịp thời, phù hợp với tính chất đô thị đặc biệt và yêu cầu bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của Thủ đô.

- Luật Thủ đô đã đề cập đến liên kết, phát triển vùng, nhưng các quy định hiện hành chưa xác lập rõ vai trò dẫn dắt, điều phối của Thủ đô, chủ yếu dừng ở mức nguyên tắc, thiếu cơ chế ràng buộc và thiết chế điều phối hiệu quả. Hệ quả là hiệu quả liên kết vùng còn hạn chế, vai trò trung tâm, hạt nhân phát triển của Thủ đô chưa được phát huy tương xứng với vị trí và trách nhiệm được giao.

- Một số quy định của Luật Thủ đô trong quá trình triển khai còn gặp phải một số khó khăn vướng mắc, cần phải sửa đổi, bổ sung, điển hình là quy định về đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên để áp dụng chính sách thu nhập tăng thêm cho viên chức.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

- Luật Thủ đô chưa được thiết kế như một “luật khung đặc thù ổn định lâu dài”, có khả năng “neo giữ” các cơ chế vượt trội của Thủ đô trước sự thay đổi của pháp luật chung. Điều này dẫn đến việc nhiều quy định từng là đặc thù nhanh chóng bị “phổ quát hóa”, làm mờ ranh giới giữa cơ chế riêng của Thủ đô và cơ chế chung, gây khó khăn trong việc lựa chọn, áp dụng pháp luật và ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô của Thành phố.

- Các quy định trong Luật Thủ đô vẫn chịu ràng buộc bởi tư duy quản lý thống nhất theo pháp luật chung, chưa cho phép Thủ đô chủ động thí điểm, thử nghiệm các mô hình, cơ chế, chính sách mới, đặc biệt trong các lĩnh vực quản trị đô thị, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Việc thiếu cơ chế thí điểm, thử nghiệm có kiểm soát làm giảm khả năng phản ứng chính sách nhanh của Thủ đô trước các vấn đề mới phát sinh.

- Luật Thủ đô chưa quy định thiết chế điều phối vùng có thẩm quyền thực chất, ổn định và đủ mạnh. Đồng thời, chưa có cơ chế pháp lý rõ ràng để phân bổ, huy động và điều phối nguồn lực cho các chương trình, dự án liên kết vùng, trong khi lợi ích và tác động mang tính liên vùng. Điều này làm hạn chế vai trò trung tâm, dẫn dắt của Thủ đô và ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai các dự án liên kết vùng.

- Tư duy phân quyền trong Luật Thủ đô còn thận trọng, chủ yếu dừng ở

việc giao thêm nhiệm vụ cho Thành phố, nhiều thẩm quyền quan trọng vẫn phải thực hiện theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương, làm giảm tính chủ động, linh hoạt của chính quyền Thủ đô. Đồng thời, Luật Thủ đô chưa thiết lập cơ chế pháp lý cho phép Thủ đô chủ động thí điểm các cơ chế, chính sách khác luật hoặc chưa được luật quy định trong phạm vi kiểm soát rủi ro, khiến Thành phố khó triển khai các mô hình quản trị mới, phản ứng chính sách chậm trước các vấn đề mới, phức tạp của đô thị đặc biệt.

IV. GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THI HÀNH LUẬT THỦ ĐÔ:

1. Về các giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành

- Tiếp tục quán triệt, thay đổi nhận thức đối với người đứng đầu trong cơ quan, tổ chức, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý về ý nghĩa, tầm quan trọng, lợi thế của Luật Thủ đô, các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô đối với việc xây dựng và phát triển Thủ đô, xử lý các vấn đề bất cập, tồn tại trong phát triển Thủ đô hiện nay.

- Rà soát, bố trí, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác pháp chế tại các Sở, ngành và công tác tư pháp tại cấp phường, xã nhằm khắc phục tình trạng kiêm nhiệm; nâng cao năng lực của cán bộ công chức tham mưu xây dựng chính sách pháp luật nói chung và Luật Thủ đô nói riêng. Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về các quy định mới của Luật Thủ đô, kỹ năng quản lý đô thị hiện đại cho đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là cán bộ cấp cơ sở.

- Có cơ chế ưu tiên bố trí kinh phí, dành một mục chi riêng trong ngân sách hàng năm cho các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Luật Thủ đô tại các ngành các cấp; tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, có phương án đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp, đồng bộ hóa hạ tầng công nghệ thông tin, các cơ sở dữ liệu dùng chung để phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước nói chung và đảm bảo hiệu quả thi hành Luật Thủ đô nói riêng.

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa và tăng cường hiệu quả các hình thức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật theo hướng sáng tạo, dễ tiếp cận, phù hợp với từng đối tượng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, gắn việc thi hành Luật Thủ đô với trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thiếu trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả của Luật.

2. Về hoàn thiện pháp luật và cơ chế, chính sách

- Trong bối cảnh Thành phố đang tổ chức sơ kết, đánh giá việc thi hành Luật Thủ đô và chuẩn bị đề xuất xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi), UBND Thành phố sẽ chỉ đạo các đơn vị tiếp tục rà soát toàn bộ danh mục các nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật triển khai thi hành Luật Thủ đô đã được giao. Trên cơ sở đó, phân loại rõ các nhiệm vụ cần tiếp tục ưu tiên thực hiện do có tính cấp thiết, tác động trực tiếp đến quản lý nhà nước và phát triển Thủ đô; đồng thời xem xét điều chỉnh tiến độ hoặc tạm thời chưa tiếp tục triển khai đối với các nhiệm vụ có nội dung dự kiến sẽ được sửa đổi, bổ sung, thay thế khi xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi), nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tránh chồng chéo,

trùng lặp, lãng phí nguồn lực và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng pháp luật của Thành phố.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, chủ động rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý các mâu thuẫn, chồng chéo giữa quy định của Luật Thủ đô với các văn bản pháp luật chuyên ngành mới ban hành; huy động sự tham gia của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước nhằm bảo đảm các văn bản cụ thể hóa Luật Thủ đô gắn chặt với thực tiễn tổ chức thi hành và đi vào cuộc sống một cách thực chất, hiệu quả.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết thi hành Luật Thủ đô đã ban hành để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Trong đó, cần tập trung điều chỉnh các quy định về phạm vi áp dụng, thẩm quyền quản lý, thẩm quyền xử phạt tại các Nghị quyết quy định tăng mức xử phạt trong một số lĩnh vực như xây dựng, phòng cháy, chữa cháy, giao thông... nhằm bảo đảm tính khả thi, thống nhất trong tổ chức thực hiện khi không còn đơn vị hành chính cấp huyện.

- Ưu tiên, đẩy nhanh tiến độ ban hành các Nghị quyết quy định chi tiết các cơ chế, chính sách mới, phức tạp còn lại theo phân công, đặc biệt là các cơ chế về phát triển đô thị theo mô hình TOD, quản lý không gian ngầm, cải tạo, chỉnh trang đô thị, nhằm sớm hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ phát triển Thủ đô.

- Đề nghị các cơ quan Trung ương trong quá trình chủ trì xây dựng, tham mưu các dự thảo luật, nghị quyết trình Quốc hội quan tâm đến các nội dung có liên quan trực tiếp đến Luật Thủ đô, kịp thời thông tin, phối hợp với UBND Thành phố để tham gia ý kiến, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật; đồng thời xem xét, thể chế hóa các quy định cần thiết cho việc xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô theo hướng thuận lợi, hiệu quả hơn.

- UBND Thành phố sẽ tổng hợp, báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để trình Quốc hội, các cơ quan Trung ương xem xét:

- + Tổ chức đánh giá toàn diện việc thi hành Luật Thủ đô để xem xét, đề xuất Quốc hội ban hành Luật Thủ đô (sửa đổi) phù hợp với định hướng phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên mới.

- + Đề nghị Chính phủ xem xét, chỉ đạo việc xây dựng, ban hành Nghị định quy định về quản lý, sử dụng không gian ngầm trên địa bàn Thủ đô, tránh khoảng trống pháp lý, tạo điều kiện cho Thành phố triển khai hiệu quả. Đồng thời, chỉ đạo các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Thủ đô, các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô trong việc triển khai các quy định của pháp luật về Thủ đô.

V. ĐỀ XUẤT CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH SỬA ĐỔI LUẬT THỦ ĐÔ

1. Kết quả rà soát:

Qua rà soát đánh giá, Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 với 7 Chương, 54 Điều đến nay đã có **5 Điều** bị bãi bỏ toàn bộ, **10 Điều** bị bãi bỏ một phần, sửa đổi, bổ sung về nội dung. Các Điều đang có hiệu lực thì có nhiều nội dung không còn là cơ chế đặc thù, vượt trội, do các Luật, Nghị quyết ban hành sau đã kế thừa đưa

vào quy định của pháp luật và có nội dung quy định thuận lợi hơn; một số quy định đặc thù hiện nay cho các địa phương, quy định đặc thù cho một số dự án lớn, quan trọng đã có những cơ chế, chính sách rất thuận lợi, vượt trội để triển khai thực hiện.

Đồng thời, một số điều khoản không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc sáp nhập, thay đổi địa giới hành chính các *tỉnh (như quy định về vùng Thủ đô)*. Quy định của Luật Thủ đô hiện hành cần kịp thời thể chế hóa những chủ trương, chính sách lớn của Đảng theo tinh thần dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, 07 nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị trong thời gian qua, Nghị quyết đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII, giải quyết triệt để 05 “điểm nghẽn” của Thủ đô, hướng tới việc hoàn thiện thể chế đặc biệt, vượt trội, ổn định, có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với vị trí, vai trò, tính chất riêng có của Thủ đô; đưa thể chế, pháp luật về Thủ đô trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “hai con số”.

Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá cho thấy phần lớn nội dung trong **49 Điều** đang có hiệu lực cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cơ bản nội dung của **34 Điều** và cập nhật thêm nhiều nội dung mới cần đưa vào quy định trong Luật Thủ đô.

UBND Thành phố đã chỉ đạo rà soát, nghiên cứu, bước đầu đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô hiện hành và bổ sung cơ chế, chính sách mới gồm 04 nhóm nội dung lớn với 31 cơ chế, chính sách cụ thể.

2. Về định hướng sửa đổi Luật Thủ đô

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại cuộc làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội ngày 10/01/2026; ý kiến tại Hội nghị của Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố (ngày 12/01/2026 và 14/01/2026); ý kiến tại cuộc họp của Ban Thường vụ Thành ủy với lãnh đạo các tỉnh trong vùng Thủ đô; ý kiến của chuyên gia, đề xuất của các sở, ngành Thành phố trong các cuộc làm việc, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã nghiên cứu, tổng hợp và đề xuất việc xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) như sau:

2.1. Mục tiêu và quan điểm sửa đổi Luật Thủ đô:

Mục tiêu:

Sửa đổi Luật Thủ đô nhằm hoàn thiện thể chế đặc biệt, vượt trội, ổn định, có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với vị trí, vai trò, tính chất riêng có của Thủ đô, trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, đóng vai trò hạt nhân và động lực tăng trưởng quan trọng của khu vực phía Bắc và cả nước; đưa thể chế, pháp luật về Thủ đô trở thành lợi thế cạnh tranh khu vực và quốc tế, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “hai con số”, hiện thực hóa Quy hoạch tổng thể Thủ đô.

Quan điểm:

- Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô, đặc biệt là các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, Nghị quyết thay thế Nghị quyết 15-NQ/TW và chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước về xây dựng và phát triển Thủ đô; đồng bộ với Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm. Bảo đảm tuân thủ Hiến pháp 2013, phù hợp với cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

- Cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô phải có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với quan điểm, định hướng cải cách thể chế của Đảng, phù hợp với bối cảnh thực tiễn phát triển của Thủ đô và đất nước, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước; tạo động lực, đột phá mới nhằm giải quyết dứt điểm các điểm nghẽn và tạo thể chế kiến tạo phát triển, dẫn đường, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới của Thủ đô và đất nước.

- Việc sửa đổi Luật Thủ đô phải được tiếp cận với tư duy đổi mới, tầm nhìn dài hạn, tạo cơ sở pháp lý vượt trội đủ mạnh để Hà Nội phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế đặc thù, mạnh dạn thí điểm những mô hình mới, cách làm mới; đồng thời phải bảo đảm kỷ cương, kỷ luật, minh bạch và vì lợi ích chung.

Tinh thần xuyên suốt là “Trao quyền mạnh hơn – phân cấp, phân quyền toàn diện hơn – trách nhiệm giải trình rõ ràng hơn”. Sửa đổi Luật Thủ đô không chỉ là việc riêng của Hà Nội, mà là trách nhiệm chung của Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương trong việc tháo gỡ các rào cản pháp lý, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Các cơ quan Trung ương phải đồng hành, chia sẻ và tạo điều kiện để Hà Nội có đủ không gian pháp lý, đủ công cụ và đủ thẩm quyền cần thiết, qua đó phát huy vai trò Thủ đô là trung tâm dẫn dắt, lan tỏa phát triển của Vùng Thủ đô và cả nước.

- Kế thừa, phát triển những quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm của Luật Thủ đô số 39/2024/QH15; luật hóa một số quy định của Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô; kế thừa các nội dung chính sách đặc thù của các tỉnh, thành phố trong nước đã được triển khai thực hiện có hiệu quả.

2.2. Đề xuất định hướng sửa đổi cụ thể:

Luật Thủ đô (sửa đổi) dự kiến thể chế hóa 04 nhóm cơ chế, chính sách với 31 cơ chế, chính sách cụ thể; được xây dựng trong Đề cương dự thảo Luật với 05 chương, 41 điều. Trong đó, tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

(1) Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Thủ đô:

Khẳng định địa vị pháp lý đặc thù của Thủ đô: là trung tâm chính trị – hành chính quốc gia của Thủ đô; nơi đặt trụ sở của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là trung tâm lớn về kinh tế; dẫn đầu cả nước, vươn tầm khu vực và quốc tế về văn hoá, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục, y

tế và giao dịch quốc tế.

Khẳng định giá trị pháp lý của Luật Thủ đô là luật cơ bản, có tính chất đặc thù được ưu tiên áp dụng tại Thủ đô. Thành phố được lựa chọn áp dụng quy định của pháp luật thuận lợi cho phát triển Thủ đô ở các luật ban hành sau Luật Thủ đô có quy định khác về cùng một vấn đề. Văn bản quy định chi tiết, văn bản thi hành Luật Thủ đô được quy định khác với các VBQPPL của Trung ương.

(2) *Về thẩm quyền*: Tiếp tục phân quyền mạnh mẽ, toàn diện cho Thủ đô được chủ động, tự quyết, tự chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực:

- Chủ động quyết định về tổ chức, bộ máy, biên chế, tiền lương, thu nhập; chính sách phát triển, thu hút, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Giao quyền xây dựng, ban hành thể chế, chính sách: Thành phố được trình nghị quyết của Quốc hội; được ban hành quy định chi tiết để thi hành các luật, nghị quyết của Quốc hội khác với quy định của Chính phủ, các bộ, ngành TW; được thí điểm về thể chế khác luật, nghị quyết của Quốc hội hoặc chưa được được pháp luật quy định.

- Được chủ động trong cơ cấu thu, chi ngân sách; quyết định các khoản tín dụng, lập các quỹ tài chính để phục vụ đầu tư phát triển. Giao thẩm quyền toàn diện Thành phố trong phê duyệt dự án đầu tư, phương thức lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu, cơ chế thông thoáng, linh hoạt về giải ngân đầu tư; Quyết định các hình thức xã hội hóa, hợp tác công – tư, cơ chế mới trong khai thác tài sản công, công trình, hạ tầng công.

- Giao Thành phố chủ động ban hành cơ chế quản lý, sử dụng, khai thác tài nguyên rừng, tài nguyên nước, tài nguyên khác; Được chủ động quyết định tỷ lệ, cơ cấu sử dụng đất, việc chuyển đổi cơ cấu đất nông nghiệp và đất khác; biện pháp tái điều chỉnh đất đai; biện pháp bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giao đất, cho thuê đất.

(3) *Về quản trị, xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô*:

- Đổi mới phương thức quản trị Thủ đô hiện đại dựa trên công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo; quy định rõ cơ chế tích hợp, chia sẻ, khai thác dữ liệu; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm trong quản lý đầu tư – kinh doanh và một số lĩnh vực phù hợp.

- Các lĩnh vực kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo: Giao Thành phố được chủ động ban hành cơ chế, chính sách, mô hình phát triển mới trong các lĩnh vực: khoa học và công nghệ, văn hóa, giáo dục đào tạo, y tế, an sinh xã hội; giao thẩm quyền cho Thành phố trong việc quản lý, cấp phép; chủ động quyết định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế; ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn riêng áp dụng trên địa bàn; được ban hành định mức, chế độ chi ngân sách, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, giá dịch vụ áp dụng cho Thủ đô khác quy định, hoặc chưa có trong quy định của trung ương.

- Giao Thành phố quyền chủ động trong việc ban hành cơ chế, chính sách, biện pháp lập, quản lý, thực hiện quy hoạch; Quy hoạch tổng thể Thủ đô có tính

chất dẫn dắt, chi phối quy hoạch các tỉnh trong vùng, nội dung được cập nhật, điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng. Chủ động trong xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển đô thị xanh, thông minh, phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD) và cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị.

- Về mô hình, loại hình kinh tế mới: Giao Thành phố chủ động ban hành thể chế, tổ chức triển khai trung tâm tài chính quốc tế, khu thương mại tự do, kinh tế ban đêm, kinh tế bạc, kinh tế tầm thấp.

- Phát triển mạnh mẽ đô thị Hòa Lạc thành đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt về công nghệ, giáo dục đào tạo với các cơ chế, chính sách thuận lợi, thông thoáng về thủ tục đầu tư kinh doanh; các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vượt trội; môi trường thuận lợi về thử nghiệm công nghệ, mô hình mới, về giao dịch công nghệ; thuận lợi về xuất nhập cảnh, cư trú, sở hữu tài sản,... để thu hút đầu tư, nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học công nghệ.

- Thành phố được quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp đặc thù về bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, áp dụng biện pháp hành chính cấp bách phù hợp với vị trí, vai trò của Thủ đô.

(4) *Vùng Thủ đô*: Định hình rõ thể chế liên kết phát triển vùng Thủ đô, vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc với Hà Nội là hạt nhân, trung tâm phát triển vùng. Thể chế về liên kết về hạ tầng giao thông, hạ tầng chung cho Vùng (nước sạch, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng,...), liên kết trong các lĩnh vực kinh tế xã hội, xử lý ô nhiễm, bảo vệ môi trường bền vững, kiểm soát an toàn thực phẩm. Thành lập Ủy ban điều phối phát triển Vùng với nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể; lập Quỹ phát triển vùng Thủ đô.

(Cụ thể tại Phụ lục IV Tổng hợp cơ chế, chính sách sửa đổi Luật Thủ đô, Phụ lục 5 Đề cương dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi)).

3. Sự đồng bộ của Luật Thủ đô với Quy hoạch tổng thể Thủ đô, Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 15-NQ/TW

Việc xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) được phối hợp thường xuyên với việc xây dựng Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm và Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 15-NQ/TW bảo đảm sự thống nhất về quan điểm, mục tiêu và các giải pháp lớn, cụ thể:

3.1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Thủ đô được thống nhất với định hướng, quan điểm của Nghị quyết thay thế Nghị quyết 15-NQ/TW.

3.2. Bảo đảm phân quyền mạnh mẽ, toàn diện cho Thủ đô trên các lĩnh vực: tổ chức chính quyền, ban hành thể chế, thí điểm thể chế mới, quyết định về nguồn lực tài chính, đất đai, tài nguyên, cơ chế đầu tư, thu hút đầu tư, huy động nguồn lực xã hội, khai thác hiệu quả tài sản công để phục vụ mục tiêu phát triển, xây dựng theo Quy hoạch tổng thể Thủ đô và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển Thủ đô theo Nghị quyết thay thế Nghị quyết 15-NQ/TW.

3.3. Các cơ chế chính sách về quản trị, xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô đã hướng đến thể chế hóa quan điểm, yêu cầu, giải pháp về Quy hoạch tổng

thể Thủ đô, Nghị quyết thay thế Nghị quyết 15-NQ/TW về: quản trị hiện đại dựa trên dữ liệu, trí tuệ nhân tạo; đầu tư phát triển đô thị xanh, thông minh, TOD, bảo tồn, tái thiết đô thị; phát triển hạ tầng giao thông; bảo tồn, phát triển, khai thác bền vững các giá trị văn hóa, phát triển các loại hình kinh tế mới: kinh tế ban đêm, kinh tế bạc, kinh tế thể thao, xây dựng trung tâm tài chính quốc tế, khu thương mại tự do; phát triển, khai thác không gian ngầm, không gian tầm thấp; phát triển văn hóa, y tế, giáo dục đào tạo, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường Thủ đô và vùng Thủ đô; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của Thủ đô; cơ chế hỗ trợ, khuyến khích, dẫn dắt đổi mới mô hình phát triển dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

3.4. Cơ chế chính sách về vùng Thủ đô đã thể chế hóa những nội dung tại Quy hoạch tổng thể Thủ đô, Nghị quyết thay thế Nghị quyết 15-NQ/TW về liên kết, phát triển vùng Thủ đô, vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng Trung du và miền núi phía Bắc trong các lĩnh vực, nhấn mạnh đến vị trí hạt nhân, trung tâm của Thủ đô trong phát triển, điều phối vùng, cơ chế liên kết trong đầu tư hạ tầng, bảo vệ môi trường.

4. Lộ trình, tiến độ xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi)

4.1. Những nội dung đã thực hiện:

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Công văn số 19076-CV/VPTW, các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy, Ban Chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô của Thành ủy, ngày 14/12/2025, UBND Thành phố đã có văn bản 6602/UBND-NC gửi Bộ Tư pháp đề phối hợp ký ban hành Kế hoạch phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15; nghiên cứu, lập hồ sơ dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) và sớm triển khai việc thành lập Tổ soạn thảo dự án Luật, triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Ngày 18/12/2025, UBND Thành phố đã có Công văn số 6689/UBND-NC gửi Bộ Tư pháp về việc cử Lãnh đạo, công chức UBND Thành phố tham gia Tổ soạn thảo Luật Thủ đô (sửa đổi);

- Ngày 23/12/2025, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 3652/QĐ-BTP thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự án Luật Thủ đô (sửa đổi).

- Ngày 25/12/2025, Bộ Tư pháp và UBND Thành phố thống nhất ban hành Kế hoạch phối hợp số 8568/KH-BTP-UBNDTPHN về đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15; nghiên cứu, lập hồ sơ dự án Luật Thủ đô (sửa đổi);

- Ngày 26/12/2025, Tổ soạn thảo đã Báo cáo Thường trực, Thường vụ Thành ủy, Ban Chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô về tình hình triển khai xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi);

- Ngày 09/01/2026, Tổ soạn thảo đã Báo cáo Thường trực, Thường vụ Thành ủy, Ban Chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô về tình hình triển khai xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) và chuẩn bị một số nội dung cho buổi làm việc của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước với Ban Thường vụ Thành

ủy Hà Nội;

- Ngày 10/01/2026, tại buổi làm việc giữa đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội, đồng chí Tổng Bí thư và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã cho ý kiến chỉ đạo, định hướng lớn về xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) thời gian tới.

- Ngày 12/01/2026, Đảng ủy UBND Thành phố đã báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; UBND Thành phố đã phối hợp Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị đánh giá 01 năm thi hành Luật Thủ đô năm 2024 và đề xuất xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

- Ngày 14/01/2026, Đảng ủy UBND Thành phố đã báo cáo phiên họp thứ 4 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về việc xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

- Ngày 22/01/2026, UBND Thành phố đã có Văn bản số 323/UBND-NC về việc đề xuất nội dung sửa đổi Luật Thủ đô gửi Bộ Tư pháp.

- Ngày 21/01/2026 đến ngày 23/01/2026: Làm việc với một số Bộ: Tư pháp, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường về việc đề xuất các cơ chế, chính sách cụ thể của dự án Luật Thủ đô (sửa đổi).

4.2. Lộ trình, tiến độ xây dựng Luật trong thời gian tới:

Trong thời gian vừa qua, UBND Thành phố đã tổ chức nhiều cuộc họp, làm việc với Bộ Tư pháp, một số cơ quan Trung ương, chuyên gia để xây dựng chế, chính sách Luật Thủ đô và hồ sơ dự thảo Luật. Trên cơ sở Kế hoạch số 8568/KH-BTP-UBNDTP phối hợp giữa Bộ Tư pháp và UBND Thành phố Hà Nội về đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15; nghiên cứu, lập hồ sơ dự án Luật Thủ đô (sửa đổi); dự kiến, việc thực hiện xây dựng, trình dự án Luật được thực hiện theo tiến độ chính như sau:

- Từ ngày 24/01/2026 đến 10/02/2026: Tiếp tục làm việc, trao đổi thống nhất với các Bộ, ngành TW và các tỉnh trong Vùng Thủ đô về các cơ chế, chính sách cụ thể của dự án Luật Thủ đô (sửa đổi); Tổ chức soạn thảo hồ sơ dự án Luật và lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan liên quan và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Luật.

- Giữa tháng 02/2026: Báo cáo xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Chỉ đạo thể chế của Thành ủy về hồ sơ dự án Luật.

- Cuối tháng 02/2026: Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định dự thảo Luật.

- Đầu tháng 03/2026: Bộ Tư pháp trình Chính phủ thông qua Hồ sơ dự án Luật

- Trong tháng 03/2026: Trình Quốc hội để triển khai quy trình thẩm tra, cho ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội

- Tháng 4/2026: Trình Quốc hội thông qua dự án Luật và tiếp thu, chỉnh lý hồ sơ dự án Luật trong kỳ họp.

VI. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

UBND Thành phố kính báo cáo và đề nghị HĐND Thành phố giao Thường trực HĐND Thành phố, các cơ quan thuộc HĐND Thành phố, các đại biểu HĐND Thành phố phối hợp chặt chẽ, thường xuyên quan tâm nghiên cứu, đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND xã, phường;
- VPUBTP: CVP, các PCVP,
- các phòng: NC, ĐT, KT, TH;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn